

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn Trưởng phòng,  
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; Trưởng phòng,  
Phó Trưởng phòng và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân  
huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG |            |
| SỐ                        | 002077     |
| ÂN                        | 26-09-2013 |
| ngày                      |            |
| ngày                      |            |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 577 /TTr-SNV ngày 16/09/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

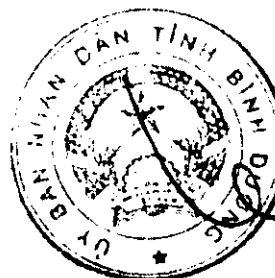
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như điều 3;
- Sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thị, TP;
- LĐVP, các phòng CV, V, TH; *HTC*;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT. *LC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Cung**

**QUY ĐỊNH**

**Về tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2013/QĐ -UBND ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Bình Dương, làm cơ sở khi thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Trưởng phòng Sở, ngành và tương đương, Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương, Trưởng phòng cấp huyện và tương đương (sau đây gọi chung là Trưởng phòng) là công chức lãnh đạo đứng đầu một Phòng, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Phòng để tham mưu giúp Thủ trưởng Sở, ngành, Chi cục, Ban thuộc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách;

b) Phó Trưởng phòng Sở ngành và tương đương, Phó Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương, Phó Trưởng phòng cấp huyện và tương đương (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng) là công chức lãnh đạo, giúp Trưởng phòng phụ trách một hoặc một số mặt công tác thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành của Phòng, theo phân công của Trưởng phòng, giúp Thủ trưởng Sở ngành, Chi cục, Ban thuộc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách.

**Điều 2. Trách nhiệm**

**1. Trưởng phòng**

Trưởng phòng Sở ngành chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Sở ngành; Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Chi cục, Ban thuộc Sở; Trưởng phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Sở ngành quản lý ngành, lĩnh vực và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách, cụ thể:

a) Giúp xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách;

b) Giúp xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

c) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo, lưu trữ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

## **2. Phó Trưởng phòng**

Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

a) Giúp xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

b) Giúp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

c) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành;

d) Sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Tổng hợp thông tin, báo cáo về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

## **Điều 3. Tiêu chuẩn chung**

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

2. Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, năng động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có khả năng đoàn kết, quy tụ cán bộ, công chức; có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn.

3. Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Trung thực, không cơ hội, được cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

4. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hoá, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

5. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh đầy đủ.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

## **Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Trưởng phòng**

### 1. Hiểu biết và năng lực

a) Đối với Trưởng phòng thuộc Sở ngành phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và trong nước. Đối với Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, thị xã, thành phố nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và trong nước;

b) Nắm vững các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác.

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được Lãnh đạo phân công.

### 2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học chính quy trở lên, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách;

b) Lý luận chính trị:

- Đối với Trưởng phòng Sở ngành và tương đương: Cao cấp Chính trị hoặc Cao cấp Chính trị - Hành chính trở lên;

- Đối với Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương, Trưởng phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương: Trung cấp Chính trị hoặc Trung cấp Chính trị - Hành chính trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc Trung cấp Hành chính trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng hoặc tương đương trở lên;

đ) Ngoại ngữ:

- Đối với Trưởng phòng Sở ngành và tương đương: Có chứng chỉ trình độ B hoặc tương đương trở lên một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm. Những cơ quan (hoặc phòng chuyên môn) có mối quan hệ thường xuyên với nước ngoài thì yêu cầu chứng chỉ trình độ C hoặc tương đương trở lên một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản).

- Đối với Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương, Trưởng phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương: Có chứng chỉ trình độ B hoặc tương đương trở lên một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

### 3. Độ tuổi, quá trình công tác

a) Độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 40 tuổi (đối với cả nam, nữ); trường hợp đặc biệt và thực sự cần thiết thì có thể cao hơn, nhưng không quá 45 tuổi;

b) Quá trình công tác: Có quá trình công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc Sở ngành, Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với

lĩnh vực được phân công phụ trách từ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm.

#### 4. Trường hợp đặc biệt

Đối với các trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu thiếu một trong các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này thì Thủ trưởng Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng**

#### 1. Hiểu biết và năng lực

a) Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Sở ngành phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, trong nước và quốc tế. Đối với Phó Trưởng phòng Chi cục, Ban thuộc Sở và tương đương phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và trong nước. Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của huyện, thị xã, thành phố nơi công tác; nắm được tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh;

b) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác;

c) Am hiểu sâu về chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng nghiên cứu khoa học, soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách;

d) Có năng lực tổ chức chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai công việc;

đ) Có khả năng xây dựng, thẩm định các đề án, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong tổ chức triển khai hoạt động nghiệp vụ các lĩnh vực được Lãnh đạo và Trưởng phòng phân công.

#### 2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp Đại học chính quy trở lên, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công phụ trách;

b) Lý luận chính trị: Trung cấp Chính trị hoặc Trung cấp Chính trị - Hành chính trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc Trung cấp Hành chính trở lên;

d) Tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng hoặc tương đương trở lên;

đ) Có chứng chỉ trình độ B hoặc tương đương trở lên một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

#### 3. Độ tuổi, quá trình công tác

a) Độ tuổi: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 35 tuổi (đối với cả nam, nữ); trường hợp đặc biệt và thực sự cần thiết thì có thể cao hơn, nhưng không quá 40 tuổi;

b) Quá trình công tác: Có quá trình công tác trong các cơ quan thuộc Sở ngành, Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với lĩnh vực được phân công phụ trách từ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm.

#### 4. Trường hợp đặc biệt

Đối với các trường hợp được đề nghị bổ nhiệm nếu thiếu một trong các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này thì Thủ trưởng Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

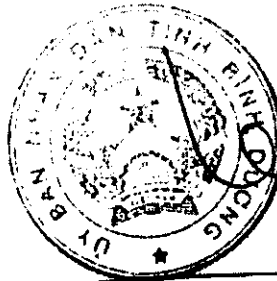
1. Những trường hợp đã bổ nhiệm trước khi văn bản này có hiệu lực nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về Quản lý nhà nước, Lý luận chính trị, Ngoại ngữ, Tin học thì cơ quan và cá nhân phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian nhiệm kỳ bổ nhiệm để đạt tiêu chuẩn quy định.

2. Tiêu chuẩn đối với Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban thuộc Sở được vận dụng tương đương tiêu chuẩn đối với Trưởng phòng Sở ngành và tương đương được quy định tại Điều 4 Quy định này.

3. Thủ trưởng Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện Quy định này đồng thời phổ biến đến từng công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản phản ánh, kiến nghị, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**   
**CHỦ TỊCH**



  
**Lê Thanh Cung**